

BẢNG ĐIỂM THI MÔN:NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	0810210486	KD8D	000001			01
2	Trần Thị Minh	Đức	04/10/1992	1104020002	LT11A	000002	145	9.0	01
3	Nguyễn Hữu	Gia	10/09/1985	1104020003	LT11A	000003	329	8.0	01
4	Nguyễn Thế	Lập	20/11/1989	1104020009	LT11A	000004	483	7.8	01
5	Lê Hoàng Kim	Suyến	02/10/1996	1104020015	LT11A	000005	572	9.6	01
6	Triệu Huyền	Trang	22/12/1989	1104020022	LT11A	000006	145	7.8	01
7	Hoàng Văn	Công	20/12/1991	1103020023	LT11A_TCĐH	000007	230	9.4	01
8	Nguyễn Thị Th	Hương	20/03/1985	1103020006	LT11A_TCĐH	000008	329	8.0	01
9	Trần Thúy	Nga	03/07/1971	1103020012	LT11A_TCĐH	000009	483	8.0	01
10	Nguyễn Quang	Vinh	12/10/1997	1104020019	LT11A_TCĐH	000010	572	9.6	01
11	Nguyễn Thị Th	Hiền	28/07/1974	1103020004	LT11A_VLVH_T	000011	145	9.2	01
12	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	1001010849	TC10A	000012	230	9.0	01

Tổng số bài: 11

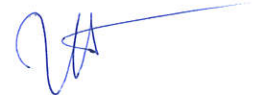
Hưng Yên, Ngày .08 tháng 07 năm 2025

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2



Đỗ Thị Kim Thoa



Trần Thị Thanh Vân